

Mô hình giáo dục kỹ năng sống cho thanh thiếu niên tự kỷ tại trung tâm Akari

Tác giả bài viết: ThS. Nguyễn Hà Ly

Trung tâm Giáo dục kỹ năng cho trẻ có nhu cầu đặc biệt Akari

Tóm tắt

Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho thanh thiếu niên tự kỷ (TTNTK) là một yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng đối với từng trẻ, từng cá nhân trong gia đình đó. Chương trình GDKNS được phổ biến cho cộng đồng dưới rất nhiều các dạng thức tổ chức khác nhau; với trẻ có nhu cầu đặc biệt nói chung và với TTNTK nói riêng thì việc GDKNS chưa thực sự được chú trọng. Trung tâm Akari đã lựa chọn trên chương trình chung các KNS cần thiết cho TTNTK để thử nghiệm và áp dụng trong kế hoạch giáo dục cá nhân cho TTNTK tại trung tâm. Kết quả thực hiện có hiệu quả trên nhóm trẻ tham gia chương trình và một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của KNS đối với cuộc sống độc lập của các em sau này.

Từ khóa: Trẻ tự kỷ; thanh thiếu niên tự kỷ; giáo dục đặc biệt; giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng sống.

1. Đặt vấn đề

Chứng Rối loạn Tự kỷ (ASD), còn gọi là hội chứng Tự kỷ, là một khuyết tật suốt đời bắt đầu từ khi sinh hoặc ngay sau khi sinh. Hội chứng Tự kỷ làm ảnh hưởng đến người mắc hội chứng về cách học hỏi, cách tiếp xúc với người khác và những môi trường xung quanh của họ. Các dấu hiệu của hội chứng tự kỷ bao gồm: Sự khác biệt về mặt phát triển xã hội và đối thoại; có các sở thích hạn hẹp và có hành vi hay lặp đi lặp lại. Người tự kỷ không có ai giống nhau cả, do đó chúng ta chỉ nói về hội chứng này một cách tổng quát. Những người tự kỷ đều có các khả năng về trí tuệ, tuổi tác, hành vi, sự hiểu biết về mặt xã hội và các kỹ năng đối thoại khác nhau.

Ở Hoa Kỳ, DSM 5 (The Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders or DSM -5) là cẩm nang chẩn bệnh mới nhất do Hiệp Hội Tâm Thần Học (The American Psychiatric Association or APA) xuất bản vào tháng 5- 2013. DSM 5 chính thức xóa tên những dạng tự kỷ đã từng được chẩn đoán độc lập trước đây, bao gồm Rối Loạn Tự Kỷ (Autistic Disorder), Rối Loạn Asperger (Asperger's Disorder), Rối Loạn Phát Triển Bao Quát – Không Phân Định Rõ (Pervasive Developmental Disorder – Not Otherwise Specified or PDD-NOS). Tuy nhiên, thay vì quyết định xóa sổ vĩnh viễn, Hiệp Hội Tâm Thần Học đã gom tụ những dạng tự kỷ dưới một chiếc dù lớn, gọi chung là Tự Kỷ Tổng Hợp (Autism Spectrum Disorder or ASD) với 3 bậc thang hỗ trợ dựa vào sự chẩn đoán hội chứng tự kỷ nặng nhẹ khác nhau.

Kỹ năng là năng lực hay khả năng chuyên biệt của cá nhân về một hoặc nhiều khía cạnh nào đó được sử dụng để giải quyết tình huống hay công việc nào đó phát sinh trong cuộc sống. Cần phân biệt kỹ năng và khả năng. Kỹ năng là khi con người làm một việc nào

đó mang tính thành thạo, chuyên nghiệp. Để có kỹ năng phải trải qua rèn luyện mới có. Còn khả năng là những tố chất thiên bẩm, có sẵn. Người có khả năng thì rèn luyện thành kỹ năng dễ dàng, đơn giản và nhanh hơn, người không có khả năng về lĩnh vực nào đó mà muốn trở thành kỹ năng về lĩnh vực đó cần phải trải qua rèn luyện mới có.

Hiện nay có rất nhiều quan niệm khác nhau về kỹ năng sống, mỗi quan niệm được diễn tả theo cách thức khác nhau:

Theo Tổ chức Văn Hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO): kỹ năng sống (KNS) là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO): KNS là những kỹ năng thiết thực mà con người cần để có cuộc sống an toàn, khỏe mạnh. Đó là những kỹ năng mang tính tâm lý xã hội và kỹ năng về giao tiếp được vận dụng trong tình huống hàng ngày để tương tác một cách hiệu quả với người khác và giải quyết có hiệu quả những vấn đề, những tình huống hàng ngày.

KNS là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với người khác, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống. KNS là nhu cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực. Hệ thống các KNS cần thiết cho thanh thiếu niên: kỹ năng tự nhận thức giá trị của bản thân, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đồng cảm, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm.

Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) là một quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm hình thành năng lực hành động tích cực, có liên quan tới kiến thức và thái độ, giúp cá nhân có ý thức về bản thân, giao tiếp, quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó hiệu quả với các yêu cầu thách thức của cuộc sống hàng ngày... Với thanh thiếu niên tự kỷ (TTNTK), việc GDKNS đòi hỏi người thực hiện phải kiên trì, nhẫn nại với các em bởi hầu hết các em ở độ tuổi này đều gặp nhiều khó khăn trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng mới.

Đối với hầu hết các em thì đây là giai đoạn có nhiều sự thay đổi về hình thể, tâm vóc; khiến các em từ vị trí “trẻ con” chuyển sang vị trí “vừa là trẻ con, vừa là người lớn”. Dễ dàng nhìn thấy sự biến đổi rất nhanh về thể chất ở thanh thiếu niên như: sự tăng mạnh mẽ về chiều cao; nội tiết tố thay đổi dẫn đến sự biến đổi về sắc tố da, có mụn xuất hiện; bước vào thời kỳ dậy thì: bắt đầu phát triển bộ phận sinh dục thứ phát và hành kinh (ở nữ), mọc lông nách, lông mu ở bộ phận sinh dục, hiện tượng mộng tinh (ở nam).v.v... Những biến đổi nhanh chóng từ bên trong và bên ngoài dẫn đến hiện tượng: tay chân các em “lóng ngóng”, làm việc gì cũng bị đổ vỡ hoặc đi lại dễ va chạm, vấp ngã; có những cảm xúc vui vẻ, cáu giận thất thường bởi những thay đổi bên trong cơ thể diễn ra mà các em không diễn tả được bằng lời; có sự quan tâm đến bạn khác giới với những biểu hiện như để ý đến bạn, muốn cầm tay, vuốt tóc, thơm má, hít ngửi hoặc chạm vào cơ thể của bạn khác giới.

GDKNS cho TTNTK là vấn đề được đặt ra và cần thiết phải tìm các giải pháp để hỗ trợ các em hình thành và phát triển các KNS cần thiết để đạt được mục tiêu cuối cùng của giáo dục là các em có thể sống độc lập một cách tối đa trong khả năng của mình.

2. Giới thiệu mô hình GDKNS cho thanh thiếu niên tự kỷ tại Trung tâm Akari

Trung tâm Giáo dục kỹ năng cho trẻ có nhu cầu đặc biệt Akari (TT Akari) được thành lập và hoạt động dưới sự quản lý của Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục Việt Nam từ tháng 6 năm 2016 với chức năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ của tâm lý học và giáo dục học vào thực tiễn. Hiểu được tầm quan trọng của việc GDKNS cho đối tượng can thiệp mà TT Akari hướng tới là TTNTK, trong suốt 4 năm qua, TT Akari luôn tìm tòi và áp dụng những thành tựu mới trên thế giới về phương pháp, chương trình giáo dục, kỹ thuật hướng dẫn và ghi chép hồ sơ cho đối tượng can thiệp để vận dụng cho TTNTK đang được tiến hành hỗ trợ can thiệp tại TT Akari.

GDKNS cho TTNTK là hướng đi tuy không mới nhưng được TT Akari tiếp cận và đưa vào thực tiễn một cách cụ thể bằng các hình thức sinh hoạt hàng ngày tại TT và gia đình. Chúng tôi lựa chọn từ lý thuyết những nhóm KNS cần thiết cho các em ở từng giai đoạn để đưa vào chương trình hỗ trợ can thiệp và trị liệu nhóm nhằm từng bước hình thành và phát triển các KNS đó một cách chắc chắn và đạt hiệu quả trên từng đối tượng. Từ việc khu trú các nhóm KNS cần thiết, chúng tôi lên chương trình chi tiết cho từng nhóm KNS các tiêu KN để hướng dẫn cho các em thực hành hàng ngày; chỉ có thông qua luyện tập bằng những hành động cụ thể mới tạo thành thói quen, và từ thói quen trở thành tính cách. Việc hình thành và tạo thói quen thực hành hoạt động hằng ngày cho TTNTK các KNS là rất quan trọng và có ý nghĩa thực tiễn đối với các em. Nếu các em hằng ngày được nhắc nhở, gợi nhớ và thực hành thường xuyên các KNS trong những hoạt động sinh hoạt hàng ngày tại trung tâm, tại gia đình thì các em sẽ dần hình thành được thói quen trong sinh hoạt, các hoạt động rèn luyện KNS được lặp đi lặp lại hàng ngày chính là cách để các em lĩnh hội, tiếp thu kiến thức thông qua các hoạt động thực tế và dần dần theo thời gian trở thành kỹ năng, được các em thực hành một cách độc lập và thành thạo.

Cũng giống như việc hướng dẫn cho TTNTK hình thành và phát triển các KN học tập hay tiếp thu kiến thức mới, để có thể GDKNS cho TTNTK tại TT Akari, chúng tôi áp dụng các kỹ thuật giảm dần hỗ trợ trong giáo dục đặc biệt; bắt đầu từ: hỗ trợ thể chất (cầm tay chỉ việc hoàn toàn); hướng dẫn bằng lời kèm cử chỉ (hướng dẫn bằng lời và mô phỏng động tác cho KN đó); hướng dẫn bằng lời và bên cạnh đó áp dụng kỹ thuật chuỗi xuôi, chuỗi ngược, sử dụng phương pháp giao tiếp bằng hình ảnh thay thế cho ngôn ngữ nói... vào việc rèn luyện hàng ngày cho các em. Hình thành thói quen và duy trì thói quen đó là một việc làm vô cùng cần thiết và quan trọng bởi với các TTNTK để hình thành được một thói quen rèn luyện KN mới là rất khó, đòi hỏi phải dành thời gian và kiên trì, kiên nhẫn với việc đồng hành cùng các em mỗi ngày. Với những TTNTK cần bắt đầu học KNS từ mức độ hỗ trợ nhiều nhất là hỗ trợ thể chất, các chuyên viên (CV) và kỹ thuật viên (KTV) của TT Akari đều duy trì và ghi chép một cách kỹ lưỡng về việc:

- Các em cần phải được hỗ trợ như thế nào?

- Có quan sát được hành động mẫu hay không?
- Có biết bắt chước lại khi CV/KTV yêu cầu không?
- Các hỗ trợ thể chất mà trẻ cần ở lần sau là gì?
- Dự kiến khoảng bao lâu thì có thể giảm dần hỗ trợ hoặc hỗ trợ thay thế? ...
- Trẻ chú tâm để thực hiện nhiệm vụ được bao lâu?
- Biểu hiện của việc chú ý của trẻ thể hiện như thế nào?

Các CV và KTV đều thực hiện việc hỗ trợ, giám sát trẻ thực hành các KNS rất sát sao và đảm bảo việc hỗ trợ đạt hiệu quả trên từng trường hợp được lên kế hoạch hỗ trợ, can thiệp. Với tỷ lệ 6 CV/13 TTNTK, TT Akari đã tiến hành triển khai mô hình GDKNS cho TTNTK với nhiều hoạt động bổ ích, mang tính thực tiễn cao.

Chương trình GDKNS được TT Akari xây dựng dựa trên nền tảng các nhóm KNS:

Nhóm kỹ năng	Các tiểu kỹ năng	Các bài tập cụ thể
Kỹ năng tự nhận thức giá trị bản thân	- Nhận biết bản thân mình là ai?	Biết tên mình Giới thiệu về bản thân với các thông tin cơ bản: tên, tuổi, địa chỉ gia đình
	- Tính cách của mình như thế nào?	Gọi tên các loại tính cách khác nhau Chỉ ra tính cách phù hợp với bản thân mình Thể hiện tính cách bằng hành động
	- Hiểu về thế mạnh của bản thân, những khả năng hiện có và ý chí phấn đấu	Khám phá năng lực bản thân thông qua trò chơi và giải quyết tình huống Gọi tên năng lực, thế mạnh của bản thân Duy trì và phát huy thế mạnh hàng ngày
	- Hiểu về hạn chế của bản thân, những điểm yếu cần khắc phục	Khám phá năng lực bản thân thông qua trò chơi và giải quyết tình huống Gọi tên điểm yếu, hạn chế của bản thân Khắc phục và thay đổi những hạn chế, biến nó thành điểm mạnh
	- Hiểu về những thói quen, sở thích của bản thân	Ghi chép lại hoạt động hàng ngày Tìm ra thói quen và sở thích của bản thân thông qua hoạt động hàng ngày Phát huy thói quen, sở thích tích cực thông qua hoạt động hàng ngày Thay đổi hoặc thay thế những thói quen, sở thích tiêu cực thông qua can thiệp cá nhân
	- Nhu cầu, mong muốn mối quan hệ xã hội	Thể hiện nhu cầu của bản thân về mối quan tâm tới bạn bè, người thân

		Xác định xu hướng, đối tượng và nhu cầu giao tiếp Hình thành và duy trì thói quen thể hiện nhu cầu giao tiếp, tương tác và mối liên hệ với các bạn, các thành viên trong gia đình
Kỹ năng ra quyết định	- Nhận biết tình huống	Nhận biết và gọi tên các tình huống thông qua tranh ảnh Nhận biết và gọi tên các tình huống thông qua thực tế
	- Lựa chọn các giải pháp	Đưa ra các giải pháp có thể sử dụng Lựa chọn giải pháp phù hợp với góc nhìn của bản thân về vấn đề đang đối mặt Định hướng giải quyết theo giải pháp đó
	- Chấp nhận kết quả	Đưa ra kết quả cho mỗi giải pháp nếu lựa chọn giải pháp đó Lựa chọn kết quả mà bản thân chấp nhận Quyết định lại về việc sẽ lựa chọn giải pháp nào với góc nhìn của bản thân về vấn đề đang đối mặt
Kỹ năng ứng phó với căng thẳng	- Nhận diện được các tình huống gây căng thẳng	Gọi tên các tình huống gây căng thẳng thông qua tranh ảnh Gọi tên các tình huống gây căng thẳng thông qua thực tế
	- Cảm nhận được những thay đổi trạng thái cảm xúc của bản thân	Gọi tên cảm xúc của bản thân trong tình huống căng thẳng giả định Gọi tên cảm xúc của bản thân trong tình huống căng thẳng thực tế đang tác động đến bản thân
	- Đưa ra các cách thức để giải quyết căng thẳng	Liệt kê các cách thức giải quyết vấn đề Lựa chọn cách thức giải quyết căng thẳng phù hợp với bản thân Thực hiện nó
Kỹ năng làm việc nhóm	- Làm việc với một hoặc nhiều người khác trong nhóm nhỏ	Lựa chọn đối tượng cùng làm việc có những điểm chung với nhau Nhận diện được các thành viên trong nhóm của mình
	- Lắng nghe người khác và trả lời câu hỏi	Trao đổi thông tin về nhiệm vụ trong nhóm Lắng nghe khi được hỏi Trả lời câu hỏi được hỏi
	- Phối hợp để hoàn thành một nhiệm vụ	Hiểu yêu cầu, nhiệm vụ của nhóm

		Trao đổi thông tin về nhiệm vụ và phân công nhiệm vụ Tự giác thực hiện phần việc của bản thân để cùng nhau giải quyết nhiệm vụ được giao Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động của nhóm.
--	--	---

Từ những bài tập cụ thể được đưa ra theo các nhóm kỹ năng này cùng với đặc điểm mức độ chức năng hiện tại của từng em, các kỹ thuật viên và chuyên viên giáo dục đặc biệt tại Trung tâm Akari sẽ tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân nhằm đưa ra các mục tiêu hỗ trợ chương trình can thiệp cá nhân cho các TTNTK phù hợp với khả năng của từng trẻ và đạt được hiệu quả tối ưu.

Kết quả đánh giá KNS đầu vào và sau 1 năm can thiệp của TTNTK tại TT Akari:

Kỹ năng	Đầu vào (Σ 13 em)				Sau can thiệp (1 năm)			
	1	2	3	4	1	2	3	4
- Nhận biết bản thân mình là ai?	2	5	3	3	0	6	4	3
- Tính cách của mình như thế nào?	8	4	1	0	5	6	2	0
- Hiểu về thế mạnh của bản thân, những khả năng hiện có và ý chí phấn đấu	13	0	0	0	9	3	1	0
- Hiểu về hạn chế của bản thân, những điểm yếu cần khắc phục	13	0	0	0	10	2	1	0
- Hiểu về những thói quen, sở thích của bản thân	13	0	0	0	8	2	2	1
- Nhu cầu, mong muốn mối quan hệ xã hội	13	0	0	0	7	4	1	1
- Nhận biết tình huống	5	6	2	0	4	7	1	1
- Lựa chọn các giải pháp	5	5	2	1	3	8	0	2
- Chấp nhận kết quả	10	2	1	0	8	3	1	1
- Nhận diện được các tình huống gây căng thẳng	9	4	0	0	5	4	2	2
- Cảm nhận được những thay đổi trạng thái cảm xúc của bản thân	0	9	4	0	0	7	4	2
- Đưa ra các cách thức để giải quyết căng thẳng	0	9	4	0	0	8	4	1
- Làm việc với một hoặc nhiều người khác trong nhóm nhỏ	10	2	1	0	8	3	2	0
- Lắng nghe người khác và trả lời câu hỏi	5	5	3	0	3	7	2	1
- Phối hợp để hoàn thành một nhiệm vụ	10	2	1	0	8	3	1	1

Ghi chú: 1: Kém

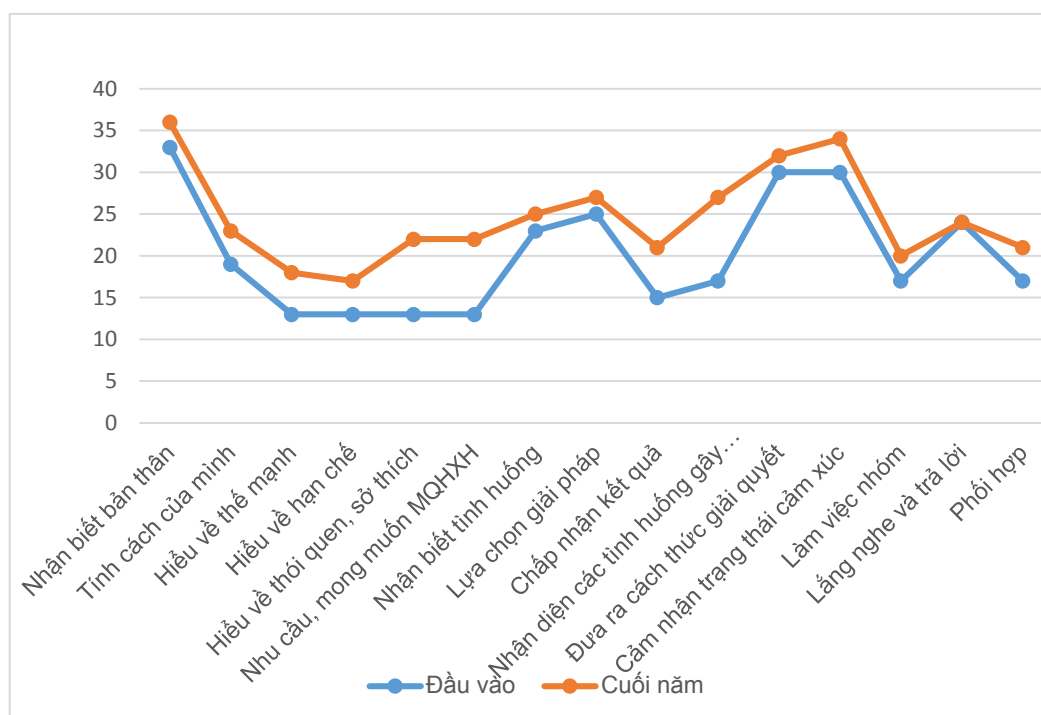
2: Trung bình

3: Khá

4: Tốt

Nhìn vào bảng tổng hợp kết quả đánh giá KNS của TTNTK tại TT Akari có thể thấy được rằng hầu hết các em ở thời điểm đầu vào có kết quả thấp. Có đến 100% các em khi được đánh giá đầu vào thiếu hụt trầm trọng về KN tự nhận thức giá trị của bản thân ở các tiểu kỹ năng như hiểu về thể mạnh của bản thân, những khả năng hiện có và ý chí phấn đấu; hiểu về hạn chế của bản thân, những điểm yếu cần khắc phục; hiểu về những thói quen, sở thích của bản thân; nhu cầu, mong muốn mối quan hệ xã hội. KN tự nhận thức giá trị bản thân là một KNS rất cơ bản của con người, là nền tảng để con người giao tiếp, ứng xử phù hợp và hiệu quả với người khác cũng như để có thể cảm thông được với người khác. Nếu mỗi cá nhân càng hiểu về bản thân mình tốt, cá nhân đó có thể chấp nhận hoặc thay đổi bản thân mình. Để tự nhận thức đúng về bản thân cần phải được trải nghiệm qua thực tế đặc biệt là giao tiếp với người khác. Sau thời gian can thiệp một năm, các em đã có những sự thay đổi, tiến bộ hơn về nhóm KN này, từ điểm không có em nào đạt điểm từ trung bình đến tốt thì chỉ số đó đã thay đổi từ 0% sang 15,4% - 30,1%. Nhóm KN ra quyết định cũng là khả năng của cá nhân biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống một cách kịp thời. Mỗi cá nhân phải tự mình ra quyết định cho bản thân; không nên trông chờ, phụ thuộc vào người khác; mặc dù có thể tham khảo ý kiến của những người tin cậy trước khi ra quyết định. Đây được cho là một trong những KN quan trọng và cần thiết đối với TTNTK bởi trong cuộc sống hàng ngày, mỗi ngày, mỗi giờ trôi qua các em đều phải đưa ra những lựa chọn, những quyết định cho vấn đề mà các em đối mặt. Có 77% các em khi được đánh giá đầu vào không thể chấp nhận được kết quả sau khi lựa chọn quyết định, nhưng sau khi can thiệp, thì còn 61.5% các em không chấp nhận được kết quả đó.

Từ bảng trên chúng tôi tổng hợp và diễn giải trên biểu đồ như sau:



Trong quá trình thực hiện việc hướng dẫn cho TTNTK các KNS, Trung tâm Akari đã dần hoàn thiện các hoạt động, các nội dung để đưa ra được một kế hoạch năm học cho tất

cả các hoạt động của TTNTK tại Trung tâm (tham khảo ở phần phụ lục). Chúng tôi nhận thấy rằng, việc xuyên suốt một năm học có kế hoạch chung và bám sát vào việc thực hiện theo các hoạt động, sự kiện được đề xuất; mọi công việc của mỗi bộ phận cũng như mọi hoạt động trong quý, tháng, tuần cho các em đều được thực hiện một cách khoa học, rõ ràng và đạt hiệu quả. Hơn nữa, bên cạnh việc sát sao thực hiện theo kế hoạch đã đề ra, chính cha mẹ của các em cũng là những người đóng vai trò giám sát kế hoạch đó và cùng phối hợp với trung tâm để hỗ trợ các em thực hành KNS tại gia đình và cộng đồng. Khi được củng cố KNS ở các tình huống khác nhau, các môi trường khác nhau, các bối cảnh khác nhau thì khả năng phản xạ của các em linh hoạt hơn, kỹ năng được rèn luyện một cách phong phú, uyển chuyển và giúp các em học được cách thích nghi tốt hơn.

3. Kết luận

Với mô hình GDKNS cho TTNTK hiện đang được triển khai tại Trung tâm Akari, chúng tôi luôn luôn đưa ra các hoạt động gắn liền với việc rèn luyện KN để các em có càng nhiều cơ hội thực hành kỹ năng càng tốt. Bên cạnh đó, việc duy trì kỷ luật, nề nếp hàng ngày cho các em khi đến Trung tâm cũng chính là một trong những yếu tố quan trọng cốt lõi để hình thành và tạo thói quen cho các em có tâm thế tốt khi rèn luyện và thực hành các KNS này. Đối với nhóm trẻ lớn trong độ tuổi thanh thiếu niên, độ tuổi mà các em có rất nhiều những thay đổi về mặt cơ thể và tâm sinh lý; các CV và KTV ở Trung tâm luôn đảm bảo ngoài việc các em hoàn thành nhiệm vụ được giao, các em còn được tìm hiểu, khám phá kiến thức về giới tính; những giới hạn của bản thân với người khác, những vùng cơ thể an toàn và riêng tư khi tiếp xúc, giao tiếp với người khác. Do đó, chính từ việc được GDKNS một cách kỹ càng, bài bản và theo lộ trình riêng của từng em trong kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch nhóm sẽ giúp hỗ trợ các em rất nhiều trong việc hình thành và phát triển các KN khác như KN học tập hay KN tự phục vụ.v.v... Chúng tôi mong muốn mô hình GDKNS cho TTNTK của Trung tâm Akari có thể được tham khảo, nhân rộng để các TTNTK ở địa phương khác hoặc các trung tâm khác cũng được có thêm cơ hội tiếp cận và học các KNS quan trọng, giúp các em có thể sống độc lập một cách tối đa trong khả năng của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kirstin Bostelmann & Vivien Heller (2009). *Hoạt động tự do – Tự thích nghi và tự quyết định việc học*. Tổ chức Dịch vụ phát triển Đức DED và Mirja Sachs Foudation. NXB Giao thông vận tải.
2. Hoàng Thị Phương (2008), *Vệ sinh trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
3. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2012). *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản: Special education and teminologies*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2013). *Tự kỷ - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Michael D.Powers (2000). *Children with Autism*.

Website:

6. <http://www.positivepartnerships.com.au/>
7. <http://chamevoiconkhuyettat.org/>
8. <http://www.tretuky.com/>

(Bài viết đã được công bố trong Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia mang tên “*Phát triển năng lực chuyên môn và đổi mới quản lý trong hoạt động can thiệp trẻ có rối loạn phát triển*” do Hội Khoa học Tâm Lý-Giáo dục Việt Nam tổ chức ngày 29 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, tr. 171 - 179).